Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

NGUYỄN THẾ ANH

XÂY DỰNG CHẾ ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hà Nội – 2016

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

NGUYỄN THẾ ANH

XÂY DỰNG CHẾ ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

Chuyên ngành **: Luật Kinh tế**

Mã số **:60380107**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học**: TS. Phan Thị Thanh Thủy**

Hà Nội – 2016

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƠỜI CAM ĐOAN

Nguyễn Thế Anh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

MỤC LỤC

DANH MUC TỜ]VIÊT TĂT

PHẦN MỞ ĐẦU **1**

CHƠ]ƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƠ]ƠNG MẠI **8**

1.1. Một số vấn đề lý luận về pháp luậtvềhòa giải thương mại 8

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp thương mại 8

1.1.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại 11

1.1.3. Hòa giải thương mại là gì? 17

1.1.4. Phân biệt hòa giải với các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế khác 21

1.1.5. Ưu và nhược điểm của hòa giải thương mại 24

1.1.6. Nguyên tắc hòa giải thương mại **Error! Bookmark not defined.**

1.1.7. Quy trình hòa giải thương mại **Error! Bookmark not defined.**

1.1.8. Xây dựng chế định pháp luật về hòa giải thương mại **Error! Bookmark not defined.**

1.2. Pháp luật về hòa giải thương mại tại một số quốc gia trong khu vực ASEAN. **Error! Bookmark not defined.**

1.2.1. Pháp luật hòa giải tại Phillippines .. **Error! Bookmark not defined.**

1.2.2. Pháp luật hòa giải tại Malaysia **Error! Bookmark not defined.**

1.2.3. Pháp luật hòa giải tại Singapore **Error! Bookmark not defined.**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN ... Error! Bookmark not defined.

2.1. Hòa giải thương mại trong Cộng đồng kinh tế ASEAN..... **Error!**

Bookmark not defined.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.1. Sự hình thành của Cộng đồng kinh tế ASEAN**Error! Bookmark not defined.**

2.1.2. Cơ chế chung về giải quyết tranh chấp trong Cộng đồng kinh tế ASEAN ..... **Error! Bookmark not defined.**

2.1.3. Vai trò của hòa giải thương mại đối với việc giải quyết tranh chấp trong Cộng đồng kinh tế ASEAN. ..... **Error! Bookmark not defined.**

2.2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng hòa giải thương mại ở Việt Nam ..... **Error! Bookmark not defined.**

2.2.1. Thực trạng pháp luật về hòa giải ở Việt Nam**Error! Bookmark not defined.**

2.2.2. Quy định về hòa giải thương mại tại dự thảo Nghị định hòa giải thương mại của Bộ Tư pháp ngày 17 tháng 6 năm 2015**Error! Bookmark not defined.**

2.2.3. Thực trạng áp dụng hòa giải thương mại ở Việt Nam ..... **Error! Bookmark not defined.**

2.3. Đánh giá về mức độ đáp ứng hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN của pháp luật về hòa giải thương maiở Việt Nam**Error! Bookmark not defined.**

2.3.1. Ưu điểm ..... **Error! Bookmark not defined.**

2.3.2. Hạn chế, và nguyên nhân của hạn chế**Error! Bookmark not defined.**

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ XÂY DỰNG CHẾ ĐỊNH HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN **Error! Bookmark not defined.**
.....

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.1. Sự cần thiết phải xây dựng chế định hòa giải thương mại tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN**Error! Bookmark not defined.**

3.2. Một số vấn đề pháp lý về việc xây dựng chế định hòa giải thương mại tại Việt Nam ..... **Error! Bookmark not defined.**

3.2.1. Về khái niệm hòa giải trong pháp luật Việt Nam**Error! Bookmark not defined.**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.2.2. Về tổ chức cung cấp dịch vụ hòa giải thương mại **Error! Bookmark not defined.**

3.2.3. Về tiêu chuẩn và năng lực của hòa giải viên**Error! Bookmark not defined.**

3.2.4. Về thủ tục hòa giải **Error! Bookmark not defined.**

3.2.5. Về thỏa thuận hòa giải (hay điều khoản hòa giải)**Error! Bookmark not defined.**

3.2.6. Về hiệu lực thi hành của Thỏa thuận Hòa giải thành **Error! Bookmark not defined.**

3.2.7. Về hình thức pháp lý và hiệu lực của chế định về hòa giải thương mại **Error! Bookmark not defined.**

3.3. Các biện pháp xúc tiến việc xây dựng chế định hòa giải tại Việt Nam **Error! Bookmark not defined.**

3.3.1. Thực hiện điều tra đánh giá về thực trạng sử dụng hòa giải tại Việt Nam **Error! Bookmark not defined.**

3.3.2. Thành lập Tổ công tác liên ngành để thảo luận một phương án xây dựng Luật Hòa giải **Error! Bookmark not defined.**

3.3.3. Thành lập Viện nghiên cứu về các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế, trong đó có hòa giải **Error! Bookmark not defined.**

KẾT LUẬN **Error! Bookmark not defined.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO **25**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Sự hình thành nền kinh tế thị trường ở nước ta trong những năm đầu của thế kỷ này được diễn ra trong bối cảnh sự phát triển theo chiều rộng và chiều sâu của các quan hệ kinh tế với tốc độ nhanh chóng chưa từng có để từng bước khẳng định nó là bộ phận không thể thiếu được của thị trường thế giới. Tranh chấp trong kinh tế nói chung và trong kinh doanh nói riêng là hệ quả tất yếu của quá trình này cũng trở nên phong phú hơn về chủng loại và gay gắt phức tạp hơn về tính chất, quy mô. Chính sự thay đổi về nội dung và hình thức tranh chấp trong kinh doanh trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế đã và đang đòi hỏi các hình thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh cũng phải có sự thay đổi cho phù hợp với các yêu cầu của cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Ở Việt Nam hiện nay, các văn bản pháp luật về cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án đã được ban hành và triển khai trên thực tế như Luật trọng

tài thương mại được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 17/6/2010 với nhiều quy định mới phù hợp với thông lệ quốc tế đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam, góp phần tạo cơ pháp lý vững chắc để thương nhân thực hiện quyền tự do kinh doanh của mình. Luật Hòa giải cơ sở được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2013 tiếp tục góp phần tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư, kịp thời ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, giảm bớt các vụ việc phải chuyển đến Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết. Tuy nhiên, hình thức hòa giải này nhằm phục vụ cộng đồng, giúp giải quyết những vướng mắc, tranh chấp nhỏ phát sinh liên quan đến đời sống hàng ngày

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ở các khu dân cư, không gắn với hoạt động kinh doanh, thương mại.

Phương thức giải quyết tranh chấp thương mại thông qua hòa giải được đề cập tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Trọng tài Thương mại ... và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, tham gia. Tuy nhiên, quy định pháp luật hiện hành mới chỉ ghi nhận các nguyên tắc chung về việc các bên có thể thỏa thuận giải quyết tranh chấp bằng hòa giải mà chưa có quy định cụ thể, hướng dẫn về hòa giải viên, tổ chức hòa giải chuyên nghiệp, trình tự, thủ tục hòa giải.

Trong thực tiễn, một số tổ chức, doanh nghiệp đã sử dụng phương thức hòa giải để giải quyết các tranh chấp của mình, sau đó mới lựa chọn Tòa án và trọng tài. Tuy nhiên, do chưa có khuôn khổ pháp lý điều chỉnh trực tiếp, toàn diện hoạt động hòa giải thương mại như một phương thức giải quyết tranh chấp độc lập với tòa án và trọng tài nên trong thời gian qua hoạt động hòa giải thương mại chủ yếu gắn với hoạt động tố tụng của Tòa án và tố tụng trọng tài. Dịch vụ hoà giải thương mại độc lập mặc dù đã được thực hiện bởi một số chuyên gia, tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức hiệp hội nhưng chưa phổ biến và hiệu quả chưa cao ... Phần lớn cá nhân, tổ chức chưa coi hòa giải thương mại độc lập là một hoạt động dịch vụ giải quyết tranh chấp chuyên nghiệp nên chưa sử dụng rộng rãi phương thức này.

Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam đã và đang tham gia nhiều tổ chức kinh tế quốc tế và khu vực như Tổ chức kinh tế thế giới (WTO) hay Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), không thể tránh khỏi những tranh chấp thương mại quốc tế. Vì vậy vấn đề áp dụng hòa giải thương mại để giải quyết các tranh chấp thương mại cần được quan tâm và phát triển tại Việt Nam, mà trước hết cần phải được điều chỉnh bằng các quy định của pháp luật.

Chính vì những lý do trên , tác giả chọn đềtài ***: "Xây dựng chế định***

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

pháp luật về Hòa giải thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN".

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải đã được nghiên cứu và đề cập trong nhiều công trình khoa học cũng như các tạp chí luật học, tạp chí nghiên cứu khoa học như:

- Hòa giải – Một phương thức giải quyết tranh chấp thay thế/Ths. Dương Quỳnh Hoa/Viện Nhà nước và Pháp luật (Tạp chí nghiên cứu lập pháp tháng 12/2011).

- So sánh pháp luật Việt Nam và pháp luật Hoa Kỳ về giải quyết tranh chấp thương mại thông qua hòa giải ngoài Tòa án, Luận văn thạc sỹ luật học/Nguyễn Minh Thùy, TS.Phan Thị Thanh Thủy hướng dẫn – Hà Nội, 2014.

- Pháp luật về hòa giải thương mại và một số khuyến nghị hoàn thiện/TS.Nguyễn Bá Bình/Đại học Luật Hà Nội (Tạp chí Nghiên cứu lập pháp sốTết tháng 2/2015)

- Hòa giải trong thương mại và phát triển phương thức hòa giải trong thương mại ở Việt Nam/Ths. Lưu Hương Ly/Đại học Luật Hà Nội (Tạp chí Nghiên cứu lập pháp 5/2011)

- Pháp luật hòa giải tranh chấp kinh doanh thương mại ở Việt Nam, Luận văn thạc sỹ luật học/Phạm Lê Mai Ly, TS. Phan Thị Thanh Thủy hướng dẫn – Hà Nội, 2014.

- Xây dựng pháp luật về phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải ở Việt Nam, Luận văn thạc sỹ luật học/Ngô Thị Thanh Tuyền, TS. Phan Thị Thanh Thủy hướng dẫn – Hà Nội, 2014.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Báo cáo định hướng xây dựng Dự thảo Nghị định về Hòa giải thương

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

mại, 2014/Trong kỷ yếu Hội thảo "Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn xây dựng Nghị định về hoa giải thương mại" do Bộ Tư pháp tổchức taịTP Hồ Chí Minh ngày 10/10/2014.

Các công trình nghiên cứu trên đã đưa ra những quan điểm cụ thể về việc xây dựng chế định pháp luật về hòa giải thương mại độc lập để giải quyết tranh chấp thương mại tại Việt Nam. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN, việc xây dựng chế định pháp luật về hòa giải thương mại là vô cùng cấp thiết. Tiếp thu các két quả đã nghiên cứu, với sự lựa chọn đề tài này, tôi mong muốn góp phần làm sang tỏ các vấn đề vướng mắc, nghiên cứu kỹ những quy định về hòa giải thương mại độc lập tại một số quốc gia trên trong khu vực ASEAN, dựa vào tình hình thực tế tại Việt Nam, từ đó đề xuất một vài ý kiến nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này.

3. **Mục đích nghiên cứu**

3.1. **Mục tiêu tổng quát**

Trên cơ sở nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở lý luận của hòa giải thương mại để giải quyết tranh chấp thương mại, đồng thời nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia trên thế giới về hòa giải thương mại cũng như sự thực thi chúng trên thực tế của mỗi quốc gia, tác giả mong muốn làm sáng tỏ cơ sở lý luận, bản chất pháp luật và thực trạng về hòa giải thương mại tại Việt Nam. Từ đó làm tiền đề góp phần cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại, tiến tới xây dựng chế định pháp luật về hòa giải thương mại để giải quyết tranh chấp thương mại hiệu quả tại Việt Nam.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Để đạt được mục tiêu tổng quát trên, luận văn đưa ra những mục tiêu cụ thể sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về hòa giải thương mại, nghiên cứu bản chất, đặc điểm và vai trò của hòa giải thương mại.

- Nghiên cứu quy định của pháp luật hiện hành về hòa giải và dự thảo Nghị định về hòa giải thương mại, đồng thời nghiên cứu chế định hòa giải thương mại của một số quốc gia trên thế giới, trong khu vực. Nhận xét, đánh giá tính phù hợp của các quy định này trong giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh Cộng đồng kinh tế ASEAN đã đi vào hoạt động và chỉ ra những ưu, nhược điểm của các quy định này.

- Kiến nghị hướng xây dựng pháp luật về hòa giải thương mại để giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam cho phù hợp với thực tế và phù hợp với xu hướng hội nhập khu vực và quốc tế.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quy định của pháp luật trong nước về hòa giải thương mại trong đó có nghiên cứu về dự thảo Nghị định về hòa giải thương mại; nghiên cứu kinh nghiệm pháp luật các nước ASEAN về hòa giải và thực tiễn áp dụng pháp luật về hòa giải thương mại để áp dụng ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN hiện nay.

Trong luận văn này, tác giả đi sâu vào nghiên cứu, tìm hiểu các vấn đề về cơ sở lý luận, bản chất, đặc điểm của hòa giải thương mại độc lập và thực tiễn pháp luật để xây dựng chế định hòa giải thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Luận văn không tập trung vào những vấn đề lý luận chung về xây dựng chế định pháp luật dưới góc độ lập pháp.

Trên cơ sở phạm vi nghiên cứu này, tác giả đưa ra những khuyến nghị cụ thể nhằm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về hòa giải thương mại độc lập của Việt Nam.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5. Nội dung và phoqơng pháp nghiên

cứu 5.1. Nội dung nghiên cứu

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm những nội dung sau:

Thứ nhất, nghiên cứu một số vấn đề lý luận của chế định pháp luật về hòa giải thương mại trong giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam, bao gồm cả dự thảo Nghị định về hòa giải thương mại đang được xây dựng.

Thứ hai, nghiên cứu quy định pháp luật về hòa giải thương mại độc lập của một số quốc gia ở khu vực ASEAN và trên thế giới.

Thứ ba, từ nghiên cứu về lý luận và thực tiễn tại các quốc gia khác trên thế giới, mạnh dạn kiến nghị hướng sửa đổi , hoàn thiện pháp luật về hòa giải thương mại để giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam cho phù hợp với thực tế và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế. Cụ thể đưa ra kiến nghị về xây dựng chế định hòa giải thương mại ở Việt Nam.

5.2. Phoqơng pháp nghiên cứu

Trong quá trình tiếp cận và giải quyết những vấn đề mà luận văn đặt ra, tôi đã sử dụng phương pháp biện chứng duy vật của chủ nghiã Mác - Lênin, dựa trên đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về chính sách kinh tế - xã hội và các nội dung khác có liên quan. Trong những trường hợp cụ thể, tôi kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp như thống kê, so sánh, tổng hợp, phân tích…nhằm kết hợp nhuần nhuyễn giữa kiến thức lý luận và thực tiễn để góp phần làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

6. Tính mới và tính đóng góp của Đề tài

Luận văn là một công trình khoa học đầu tiên ở cấp thạc sĩ luật học phân tích một cách có hệ thống và đưa ra những nhận định, kiến nghị về vấn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đề xây dựng chế định pháp luật về hòa giải thương mại để giải quyết tranh chấp thương mại ở Việt Nam. Đètài ***"Xây dựng chế định pháp luật về hòa giải thương mại độc lập ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN"*** mang ýnghiã lýluận cho viêc xây dưng đ ầy đủ những quy phạm pháp luật đối với chế định hòa gi ải thương mại, là cơ sở pháp lý cho viêc áp dung hình thức giải quyết tranh chấp này trong thực tiễn.

7. **Kết cấu luận văn**

Luận văn được kết cấu thành 3 chương như sau:

Chơơng 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật về hòa giải thương mại

Chơơng 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng hòa giải thương mại ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Chơơng 3: Mộtsốkiến nghi ̣ ây dựng chế định hòa giải thương mại tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập Cộng đồng kinh tế ASEAN.

Kết luận

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 1:
MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT VỀ HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI

1.1. Một số vấn đề lý luận về pháp luật về hòa giải thương mại

Hòa giải thương mại, hay giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải là một trong những phương thức giải quyết tranh chấp thay thế. Để hiểu rõ về hòa giải thương mại, cần hiểu rõ các khái niệm cơ bản về giải quyết tranh chấp thương mại.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tranh chấp thương mại

a. Tranh chấp thương mại

Trong cơ chế quản lý tập trung, kế hoạch trước đây, do các doanh nghiệp bị đặt trong quan hệ cấp phát - giao nộp theo kế hoạch của Nhà nước, Nhà Nước lo "đầu vào" và lo cả "đầu ra", vì vậy doanh nghiệp không có quyền và cũng không quan tâm đến mối quan hệ hợp đồng với các bạn hàng của mình. Mặc dù vậy, trong cơ chế đó vẫn có những tranh chấp xảy ra, tranh chấp này được gọi là các tranh chấp kinh tế. Tranh chấp kinh tế lúc đó là biểu hiện của những mâu thuẫn nội bộ của một hệ thống kinh tế phát triển thống nhất nhưng vẫn còn chưa có sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất; những tranh chấp này cũng có tính tác động dây chuyền với nhau, một tranh chấp xuất hiện kéo theo nhiều tranh chấp khác, do quá trình tái sản xuất xã hội là liên tục. Chính vì vậy, giải quyết tranh chấp là yêu cầu cấp thiết của bản thân hoạt động kinh tế.

Sau khi chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, hệ thống pháp luật Việt Nam đã được bổ sung cụ thể hơn quy định về các tranh chấp được gọi là các tranh chấp kinh tế, cụ thể là Pháp lệnh giải quyết các vụ án kinh tế ngày

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

16/3/1994 và Nghị định số 116/CP ngày 5/9/1994. Tuy nhiên, hiện nay, khái niệm và nội hàm như vậy chưa bao hàm được bản chất của các loại tranh chấp phát sinh trong điều kiện kinh tế thị trường.

Chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế thuộc nhiều hình thức sở hữu khác nhau khiến các quan hệ kinh tế ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp. Mục đích tìm kiếm lợi nhuận không chỉ là động lực trực tiếp thúc đẩy quá trình mở rộng các giao lưu kinh tế mà còn là lý do tồn tại của các chủ thể trong kinh doanh. Do đó, phát sinh nhiều dạng tranh chấp mới, có nhưng biểu hiện đa dạng về nội dung và mức độ khác nhau như: tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty; tranh chấp giữa thành viên công ty với nhau trong quá trình thành lập, hoạt động và giải thể công ty; tranh chấp liên quan đến việc mua bán các loai cổ phiếu, trái phiếu; tranh chấp trong các lĩnh vực quảng cáo, bảo hiểm, kế toán, tư vấn, giám định; tranh chấp liên quan đến hối phiếu và séc; tranh chấp liên quan đến việc bảo hộ bí mật thương mại.

Từ đó, khái niệm *"tranh chấp kinh doanh, thương mại"* ra đời là hoàn toàn phù hợp với nội dung và bản chất của các tranh chấp trên thị trường ở Việt Nam hiện nay. Nó cũng hoàn toàn thống nhất và phù hợp với pháp luật quốc tế. Lần đầu tiên khái niệm *"tranh chấp thương mại"* được đưa ra trong Luật Thương mại 1997 và tiếp tục được khẳng định trong Pháp lệnh về Trọng tài thương mại 2003. Tại Điều 238, Luật Thương mại năm 1997 nêu rõ: *"Tranh chấp thương mại là tranh chấp phát sinh do việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nội dung trong hoạt động thương mại"*. Tuy vậy, quan niệm về tranh chấp thương mại theo Luật Thương mại 1997 đã loại bỏ nhiều tranh chấp do chưa xác định đủ về hành vi thương mại theo pháp luật quốc tế. Điều này đã tạo ra những xung đột pháp luật giữa luật quốc gia các quy định của pháp luật quốc tế, trong đó có cả những công ước quan trọng mà

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Việt Nam đã là thành viên như Công ước New York năm 1958, gây không ít trở ngại, rắc rối trong việc áp dụng vào thực tế cũng như hội nhập quốc tế.

Sau khi Việt Nam kí kết hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ ngày 13/7/2000 và được Quốc hội phê chuẩn ngày 28/11/2001, quan niệm về thương mại và tranh chấp thương mại của chúng ta đã được mở rộng, tạo cơ sở cho việc thích ứng pháp luật thương mại Việt Nam với pháp luật thương mại quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế thế giới, theo đó khái niệm thương mại được hiểu bao gồm thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ và đầu tư. Tuy nhiên, Luật Thương mại năm 2005 cũng chưa đưa ra quy định cụ thể về tranh chấp thương mại.

Giáo trình Luật Thương mại của trường Đại học Luật Hà Nội có đưa ra quan điểm về tranh chấp thương mại, theo đó *"tranh chấp thương mại là những mâu thuẫn (bất đồng hay xung đột) về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện các hoạt động thương mại"* [43, tr. 432]. Như vậy, xét về bản chất, tranh chấp thương mại là sự mâu thuẫn (xung đột) về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện các hành vi thương mại trong ba lĩnh vực: buôn bán, sản xuất và dịch vụ.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp thương mại

Tranh chấp kinh doanh, thương mại xuất hiện bởi nhiều nguyên nhân khác nhau, cả nguyên nhân chủ quan lẫn những nguyên nhân khách quan. Có thể phân tích một vài nguyên nhân sau đây: (i) do sự thúc đẩy của lợi nhuận: mục đích của hoạt động kinh doanh là vì lợi nhuận,chính vì lợi nhuận mà có những nhà kinh doanh vì xem trọng lợi nhuận đã chấp nhận phá vỡ hợp đồng dẫn đến sự vi phạm hợp đồng; (ii) do cách hiểu khác nhau về cách thức thực thi quyền và nghĩa vụ đã thỏa thuận; (iii) sự hạn chế trong kiến thức pháp luật của nhà kinh doanh; (iv) pháp luật vẫn còn những khoảng trống nhất định không thể bao quát hết được các quan hệ có thể xảy ra.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

c. Đặc điểm của tranh chấp thương mại

Thứ nhất, chủ thể chủ yếu của tranh chấp thương mại là thương nhân. Quan hệ thương mại có thể được thiết lập giữa các thương nhân với nhau hoặc giữa thương nhân với bên không phải là thương nhân. Một tranh chấp được coi là tranh chấp thương mại khi có ít nhất một bên là thương nhân. Ngoài ra cũng có một số trường hợp, các cá nhân tổ chức khác cũng có thể là chủ thể của tranh chấp thương mại: tranh chấp giữa công ty – thành viên công ty; tranh chấp giữa các thành viên công ty với nhau liên quan đến việc thành lập, hoạt động, hợp nhất, giải thể, chia, tách…công ty.

Thứ hai, căn cứ phát sinh tranh chấp thương mại là hành vi vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật. Tuy nhiên trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, tác giả chỉ đề cập đến tranh chấp thương mại là hành vi vi phạm hợp đồng.

Thứ ba, tranh chấp thương mại đòi hỏi được giải quyết thỏa đáng nhằm bảo vệ quyền lợi của các bên, giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật của công dân, góp phần ngăn ngừa sự vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, bảo đảm trật tự pháp luật, kỷ cương xã hội. Tuy nhiên trong giải quyết tranh chấp thương mại sự thỏa thuận tự nguyện (không vi điều cấm của phạm pháp luật) của các bên tranh chấp được đặt lên hàng đầu. Hiện nay tranh chấp thương mại được giải quyết bằng các phương thức: thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và tòa án. Các bên có quyền tự do lựa chọn phương thức phù hợp, phụ thuộc vào lợi thế mà mỗi phương thức có thể mang lại, mức độ phù hợp của phương thức so với nội dung tính chất của tranh chấp và thiện chí của các bên.

1.1.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại

Giải quyết tranh chấp thương mại bao gồm các phương thức: thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại, tòa án. Trong đó, hòa giải và thương lượng là các hình thức giải quyết tranh chấp không mang tính tài phán. Trọng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tài thương mại là tổ chức tài phán dân sự, phán quyết của trọng tài thương mại có giá trị bắt buộc thi hành. Giải quyết tranh chấp bằng Tòa án nhân dân là hình thức mang tính tài phán nhà nước. Những quyết định của Tòa án đều mang giá trị ràng buộc các bên phải thực hiện. Trong các phương thức trên, hòa giải, thương lượng, trọng tài thương mại còn được gọi là các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (Alternative dispute resolution - ADR).

a. Tòa án

Tòa án là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại tại cơ quan xét xử nhân danh quyền lực nhà nước, được tiến hành theo trình tự thủ tục nghiêm ngặt, chặt chẽ và bản án hay quyết định của Tòa án về vụ tranh chấp được đảm bảo thi hành bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước. Ở nước ta, tranh chấp thương mại chủ yếu thuộc thẩm quyền xét xử của Toà kinh tế - Toà chuyên trách trong hệ thống Tòa án nhân dân. Thẩm quyền của Tòa án về giải quyết các tranh chấp trong thương mại được pháp luật phân định theo cấp Tòa án, theo lãnh thổ và theo sự lựa chọn của nguyên đơn.

Nếu như việc giải quyết tranh chấp bằng các phương pháp giải quyết tranh chấp khác mang đặc điểm tôn trọng quyền thỏa thuận hay ý chí của các bên tham gia để đưa ra phán quyết thì đặc trưng cơ bản và cũng là ưu điểm của thủ tục giải quyết tranh chấp bằng tòa án là thông qua hoạt động của bộ máy tư pháp và nhân danh quyền lực nhà nước để đưa ra phán quyết buộc các bên có nghĩa vụ thi hành, kể cả bằng sức mạnh cưỡng chế. Nhờ đó, việc giải quyết tranh chấp thương mại thông qua tòa án còn trực tiếp góp phần vào việc nâng cao ý thức, tôn trọng pháp luật cho các chủ thể kinh doanh.

Tuy vậy, thủ tục giải quyết tranh chấp thông qua tòa án thường dài hơn so với giải quyết tranh chấp bằng các phương pháp khác. Hơn nữa, nguyên tắc xét xử công khai tại tòa án không phù hợp với tính chất của hoạt động kinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

doanh và tâm lý của giới doanh nghiệp (có thể làm sút giảm uy tín của các bên trên thương trường; lộ các bí mật kinh doanh…). Ngoài ra, bản án xét xử xong chưa được thi hành ngay mà các bên có quyền kháng cáo, khiếu nại nên thời gian kéo dài.

b. Các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế (ADR)

ADR (Alternative Dispute Resolution) dùng để mô tả các phương thức đa dạng giải quyết tranh chấp thay thế cho tòa án, từ thương lượng, hòa giải – khuyến khích các bên giải quyết trực tiếp tranh chấp đến trọng tài. Các phương thức này không cạnh tranh và không thay thế được Tòa án, nhưng chúng có thể được coi là những phương thức bên cạnh việc tố tụng tại Tòa. Các phương thức giải quyết tranh chấp thay thế thường được sử dụng để giải quyết các tranh chấp thương mại là thương lượng, hòa giải và trọng tài thương mại.

Thoơng loợng

Thương lượng là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại mà không cần đến vai trò của người thứ ba, đây thường là biện pháp đầu tiên và là biện pháp đơn giản nhất khi giải quyết tranh chấp thương mại.

Thương lượng có các đặc điểm sau:

Một là, thương lượng là phương thức giải quyết những bất đồng phát sinh mà không cần có sự hiện diện của bên thứ ba.

Hai là, các bên tham gia thương lượng không chịu sự ràng buộc của bất kỳ nguyên tắc pháp lý nào về thủ tục giải quyết tranh chấp. Việc thương lượng hoàn toàn xuất phát từ ý chí tự nguyện của các bên tham gia tranh chấp. Tuy nhiên, việc thương lượng giữa các bên không được vi phạm những điều cấm của pháp luật, đồng thời phù hợp với đạo đức xã hội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ba là, việc thực thi kết quả thương lượng hoàn toàn phụ thuộc vào sự tự nguyện của các bên tranh chấp mà không có bất kỳ cơ chế pháp lý nào bảo đảm việc thực thi đối với thoả thuận của các bên trong quá trình thương lượng.

Ưu điểm nổi bật của phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng là thuận tiện, đơn giản, nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả và ít tốn kém. Mặt khác giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng còn bảo vệ được uy tín của các bên tranh chấp cũng như bí mật trong kinh doanh của các nhà kinh doanh. Nếu thương lượng thành công không những các bên đã loại bỏ được bất đồng phát sinh mà mức độ phương hại đến mối quan hệ kinh doanh giữa các bên cũng thấp, tăng cường sự hiểu biết và hợp tác lẫn nhau trong tương lai. Với những ưu điểm riêng của mình, phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng đã trở thành phương thức phổ biến của các tập đoàn kinh doanh lớn trên thế giới đặc biệt là các tập đoàn kinh doanh hoạt động trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán … vì nó bảo vệ một cách có hiệu quả những bí mật trong kinh doanh của họ.

Bên cạnh những ưu điểm thì phương thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng cũng có những hạn chế nhất định. Thương lượng thành công hay không thành công tuỳ thuộc và sự hiểu biết và thái độ thiện chí của các bên tranh chấp. Khi các bên thiếu sự hiểu biết về lĩnh vực đang tranh chấp, không nhận thức được vị thế của mình về khả năng thắng thua, thiếu sự thiện chí, trung thực trong quá trình thương lượng thì khả năng thành công là rất mong manh, kết quả thương lượng thường bế tắc. Ngoài ra, kết quả thương lượng không được đảm bảo bằng cơ chế pháp lý mang tính bắt buộc. Kết quả thương lượng phụ thuộc vào sự tự nguyện của các bên. Nếu một bên không tự nguyện thi hành thì kết quả thương lượng cũng chỉ tồn tại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trên giấy mà không có cơ chế trực tiếp nào bắt buộc thi hành. Những hạn chế này dễ bị lạm dụng trong thực tiễn giải quyết tranh chấp thương mại. Nhiều trường hợp do thiếu sự thiện chí mà đã tìm mọi cách trì hoãn kéo dài vụ tranh chấp, nhất là khi thời hiệu khởi kiện không còn nhiều.

Trọng tài

Trọng tài là một phương pháp để giải quyết tranh chấp ngoài tòa án, theo đó các bên thỏa thuận đưa tranh chấp của mình đến một trọng tài viên hay một hội đồng trọng tài để giải quyết theo quy định của Luật Trọng tài thương mại và chấp nhận chịu sự ràng buộc về mặt pháp lý, tuân thủ phán quyết của trọng tài viên hay của hội đồng trọng tài. Trọng tài được sử dụng để giải quyết các bất đồng trong hoạt động thương mại.

Hình thức giải quyết tranh chấp này có những đặc điểm sau:

Thứ nhất, trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết một tranh chấp cụ thể nào đó khi các bên tranh chấp tự nguyện thỏa thuận lựa chọn trọng tài để giải quyết. Tuy nhiên khi giữa các bên đã có một thỏa thuận trọng tài hợp pháp theo quy định của pháp luật áp dụng thì việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trở thành một yêu cầu bắt buộc. Khi đó tòa án sẽ không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đó.

Thứ hai, trọng tài cũng là hình thức giải quyết tranh chấp với sự tham gia của bên thứ ba khách quan để giúp các bên giải quyết bất đồng. Quyết định của trọng tài viên hoặc hội đồng trọng tài là chung thẩm và có tính chất ràng buộc pháp lý đối với các bên tranh chấp tương tự như một bản án của tòa án.

Thứ ba, trọng tài là một phương thức giải quyết tư (phi chính phủ) nên trọng tài không mang trong mình quyền lực nhà nước như tòa án. Tuy nhiên, do phán quyết của trọng tài là chung thẩm và ràng buộc các bên như một bản án của tòa án nên giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được điều chỉnh bởi các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quy định pháp luật cụ thể. Nhiều quốc gia ban hành những quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của trọng tài. Ngoài ra Ủy ban Luật Thương mại quốc tế của Liên hiệp quốc (UNCITRAL) cũng ban hành Luật mẫu về trọng tài thương mại được rất nhiều quốc gia trên thế giới dựa vào để ban hành luật trọng tài thương mại của quốc gia mình.

Thứ tư, trọng tài thường nhận được sự hỗ trợ của cơ quan có quyền lực nhà nước trong quá trình tố tụng như các hỗ trợ của Tòa án trong việc ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hay sự hỗ trợ của cơ quan thi hành án đối với việc thi hành quyết định của trọng tài.

Xuất phát từ những nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, chế định này có những ưu điểm nổi bật như: (i) thủ tục trọng tài đơn giản, nhanh chóng, các bên có thể chủ động về thời gian, địa điểm giải quyết tranh chấp, ít tốn kém về thời gian cho doanh nghiệp; (ii) khả năng chỉ định trọng tài viên thành lập Hội đồng trọng tài giải quyết vụ việc giúp các bên lựa chọn được trọng tài viên giỏi, nhiều kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc vấn đề đang tranh chấp để từ đó họ có thể giải quyết tranh chấp nhanh chóng, chính xác; (iii) nguyên tắc trọng tài xét xử không công khai, phần nào giúp các bên giữ được uy tín trên thương trường; (iv) các bên tranh chấp có khả năng tác động đến quá trình trọng tài, kiểm soát được việc cung cấp chứng cứ của mình và điều này giúp các bên giữ được bí quyết kinh doanh; (v) trọng tài khi giải quyết tranh chấp nhân danh ý chí của các bên, không nhân danh quyền lực tư pháp của nhà nước.

Ngoài ra, trọng tài thương maicónhững hạn chếsau:

Thứ nhất, trọng tài không phải cơ quan quyền lực nhà nước nên khi xét xử, trong trường hợp cần áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhằm đảm bảo chứng cớ, trọng tài không thể ra quyết định mang tính chất bắt buộc về điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đó mà phải yêu cầu tòa án áp dụng các biện pháp này.

Thứ hai, các trung tâm trọng tài là tổ chức phi chính phủ không trực thuộc nhà nước. Nguồn thu chủ yếu của các trung tâm trọng tài là từ lệ phí giải quyết tranh chấp, do vậy chi phí để giải quyết một vụ tranh chấp thường cao hơn so với Tòa án.

1.1.3. Hòa giải thương mại là gì?

a. Khái niệm, đặc điểm của hòa giải

Hòa giải là phương thức đã được sử dụng từ hàng ngàn năm nay trong nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội. Đặc biệt, hòa giải là một biện pháp giải quyết tranh chấp thương mại hiệu quả và ít tốn kém chi phí. Tuy nhiên trên thực tế vẫn có nhiều quan điểm về hòa giải, có nhiều học giả đã định nghĩa về hòa giải trong những cuốn từ điển, sách về quản lý xung đột, giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng, các học thuyết về hòa giải, v.v..

Theo định nghĩa của Từ điển tiếng Việt thì *"Hòa giải là thuyết phục các bên đồng ý chấm dứt xung đột hoặc xích mích một cách ổn thoả"*. Khái niệm này đã đề cập đến hành động và mục đích của hòa giải nhưng chưa nêu được các yếu tố như bản chất, nội dung và chủ thể của hòa giải.[35, tr. 430]

Từ điển pháp lý của Rothenberg định nghĩa hòa giải là *"hành vi thỏa hiệp giữa các bên sau khi có tranh chấp, mỗi bên nhượng bộ một ít"* [46, tr. 410].

Trong Từ điển luật học Black's law Dictionary, hòa giải *(conciliation)* là: Sự can thiệp, sự làm trung gian hòa giải; hành vi của người thứ ba làm trung gian giữa hai bên tranh chấp nhằm thuyết phục họ dàn xếp hoặc giải quyết tranh chấp giữa họ. Việc giải quyết tranh chấp thông qua người trung gian hòa giải (bên trung lập) [48, tr. 307].

Hay theo Gon Jong Seng: *"Hòa giải là một quá trình tự nguyện giữa*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các bên tham gia tranh chấp với sự giúp đỡ của một người thứ ba trung lập (hòa giải viên), để tạo điều kiện đàm phán giữa họ với quan điểm giải quyết tranh chấp một cách riêng tư và thân thiện".[47, tr. 159]

Theo khoản 3 Điều 1 của Luật mẫu của Ủy ban Pháp luật Thương mại Quốc tế (UNCITRAL) năm 2002 về hòa giải thương mại, *"Hòa giải là một quá trình trong đó các bên yêu cầu một hay nhiều bên thứ ba (hòa giải viên) tham gia nỗ lực hỗ trợ các bên nhằm giải quyết êm thấm tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan một mối quan hệ trên cơ sở hợp đồng hoặc một mối quan hệ pháp luật khác. Hòa giải viên không có quyền áp đặt các bên phải thực hiện một giải pháp giải quyết tranh chấp".*

Như vậy, thuật ngữ hòa giải được sử dụng không chỉ để miêu tả việc giải quyết tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân mà còn là việc giải quyết tranh chấp giữa các nhóm lợi ích, giữa các dân tộc hoặc các quốc gia với nhau để tìm kiếm tiếng nói chung, tạo lập hòa bình. Về tổng quát, hòa giải được hiểu là phương pháp để giải quyết tranh chấp, là quá trình mà tại đó hòa giải viên thương mại tạo điều kiện giao tiếp và đàm phán giữa các bên để hỗ trợ họ trong việc đạt được một thỏa thuận tự nguyện về tranh chấp của họ.

Hiện nay, trên thế giới đang có hai thuật ngữ về hòa giải: trung gian hòa giải *(mediation)* và hòa giải *(conciliation)*. Cả hai biện pháp này đều là biện pháp giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng có sự tham gia của một bên thứ ba độc lập nhằm thúc đẩy, hỗ trợ các bên đạt được sự đồng thuận, đều là quá trình đòi hỏi nghiêm túc về bảo mật, trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp các bên luôn có khả năng kiểm soát sự việc và kết quả. Trong hầu hết các trường hợp, thuật ngữ trung gian hòa giải (*mediation*) và hòa giải (*conciliation*) được sử dụng thay thế nhau, không phân biệt. Tuy nhiên, giữa trung gian hòa giải và hòa giải có sự khác nhau về bản chất, cụ thể:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- *Về sự tham gia của bên thứ ba*:

+ *Mediation*: Đây là biện pháp ADR mà bên thứ ba - hòa giải viên - đóng vai trò trung lập, công bằng, tạo điều kiện cho một quá trình đối thoại với nhiều giai đoạn để giúp các bên cùng đạt đến một kết luận thỏa đáng. Hòa giải viên giúp các bên trong việc xác định và nhấn mạnh lợi ích riêng của từng bên, nhu cầu và nguyện vọng của họ.

+*Conciliation*: Đây là biện pháp ADR mà bên thứ ba đóng vai trò hỗ trợ các bên bằng cách đưa ra lời khuyên trên cơ sở công bằng, và hướng các bên tranh chấp tới một thỏa thuận thỏa đáng. Biện pháp này khác với biện pháp trọng tài thương mại ở chỗ quy trình đơn giản hơn, trong đó hòa giải

viên xác định quyền bị vi phạm và hướng dẫn các bên để tìm ra giải pháp tối ưu. Đối với biện pháp này, các bên là người đưa ra quyết định cuối cùng, hòa giải viên chỉ đóng vai trò thúc đẩy, phân tích. Các bên tìm đến hòa giải thương mại để được hướng dẫn và các bên đưa ra quyết định theo những phương án đã được đề nghị [59].

- *Về quy trình*: Đối với trung gian hòa giải (mediation), hòa giải viên kiểm soát quá trình thông qua các giai đoạn khác nhau, cụ thể: giới thiệu, phiên họp chung, phiên họp kín, và thỏa thuận, trong quá trình đó, các bên tự quyết định kết quả. Ngược lại, đối với hòa giải (conciliation), thay vì áp dụng quy trình hòa giải truyền thống, hòa giải viên có thể thay đổi tùy từng trường hợp.

Như vậy, xét về mặt lý thuyết, hòa giải và trung gian hòa giải là hai biện pháp giải quyết tranh chấp khác nhau nhưng trong nghiên cứu khoa học, nhiều khi các học giả không thể tách biệt rõ ràng được hai phương pháp này.

Tóm lại, hòa giải là hình thức giải quyết tranh chấp thông qua sự tham gia của bên thứ ba, đóng vai trò trung gian để hỗ trợ hoặc thuyết phục các bên tranh chấp tìm kiếm các giải pháp nhằm chấm dứt xung đột hoặc bất hòa ...

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bên trung gian đóng vai trò hỗ trợ các bên đi đến giải pháp có lợi nhất, có khi bên trung gian hòa giải thuyết phục đôi bên chấp nhận giải pháp do họ đề ra, chấm dứt xung đột.

b. Phân loại các phương thức hòa giải. Hòa giải thương mại là gì?

Theo quy định của pháp luật, hòa giải được chia thành: Hòa giải trong thủ tục tố tụng và hòa giải ngoài tố tụng.

Hòa giải trong thủ tục tố tụng (Hòa giải tư pháp): là một thủ tục bắt buộc trong quá trình tố tụng, được tiến hành tại tòa án trước khi bắt đầu quy trình giải quyết tranh chấp bằng tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án tiến hành hòa giải để giúp các bên đương sự thỏa thuận với nhau trừ những trường hợp pháp luật quy định không được hòa giải. Theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, chỉ khi không tiến hành hòa giải được hoặc hòa giải không thành Tòa án mới đưa vụ việc ra xét xử. Trường hợp các đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về vấn đề phải giải quyết trong vụ án thì Tòa án lập biên bản hòa giải thành. Hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải hoặc một Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công phải ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Quyết định này chỉ có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm trong một số trường hợp theo luật định.

Hòa giải ngoài tố tụng thường được phân thành hòa giải cộng đồng và hòa giải thương mại.

- Hòa giải cộng đồng *(community mediation)*: Hòa giải cộng đồng còn được gọi là hòa giải cơ sở. Đây là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ liên quan tới những vấn đề phát sinh từ trong nội bộ nhân dân. Năm 2013, Luật Hòa giải cơ sở ở Việt Nam đã được ban hành, từ đó tạo cơ sở pháp lý để tổ chức và hoạt động.

- Hòa giải thương mại hay hòa giải thương mại độc lập (*commercial mediation*): Còn gọi là hòa giải tư để đẩy mạnh tính chuyên nghiệp trong giải quyết tranh chấp thương mại. Dịch vụ hòa giải thương mại có do các trung tâm hòa giải độc lập hoặc do các trung tâm trọng tài cung cấp. Các trung tâm hòa giải các nước đều tổ chức theo mô hình phi lợi nhuận nhưng các bên đều phải trả phí cho dịch vụ. Các hòa giải viên thông thường là trọng tài viên, luật sư, các thẩm phán về hưu hoặc các chuyên gia trong các lĩnh vực kinh tế … đều phải trải qua kỳ thi sát hạch để đánh giá năng lực, kỹ năng hòa giải mới được cấp chứng chỉ hành nghề. Trong khu vực châu Á, Nhật Bản, Singapore

và Hong Kong nổi lên như những quốc gia, lãnh thổ có uy tín cao về hòa giải thương mại do cách thức tổ chức, tiến hành hòa giải chuyên nghiệp và đội ngũ hòa giải viên được tuyển chọn chặt chẽ, có trình độ cao, sử dụng tiếng Anh thành thạo [39, tr. 47].

1.1.4. Phân biệt hòa giải với các biện pháp giải quyết tranh chấp thay thế khác

a. Phân biệt hòa giải và thương lượng

Điểm giống nhau:

- Về điều kiện để của thương lượng, hòa giải: Các bên đương sự được đảm bảo quyền tự định đoạt, có quyền tự thương lượng, hòa giải với nhau mà không bị giới hạn bởi điều luật nào, nếu không thành thì sẽ được giải quyết bằng con đường trọng tài hay tòa án. Điều kiện để thương lượng, hòa giải một tranh chấp thương mại, trước hết phải xem xét thỏa mãn: có tranh chấp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thương mại xảy ra, các bên mong muốn loại bỏ mâu thuẫn, khắc phục tổn thất, tiếp tục duy trì quan hệ hợp tác và các bên đều có tinh thần thiện chí, nhân nhượng, tôn trọng và giữ gìn uy tín cho nhau.

- Nội dung của thương lượng, hòa giải: Có thể nêu ra một số công việc cần tiến hành như: xác định trách nhiệm cụ thể đối với các bên; xác định những biện pháp chế tài nếu một bên hoặc các bên không thực thi đầy đủ kết quả thương lượng, hòa giải đã thống nhất. Ngoài ra, các bên có thể phải tiến hành nhiều công việc khác tùy thuộc vào từng vụ việc cụ thể. Mọi công việc tiến hành không trái đạo đức xã hội, không gây tổn hại cho bất kỳ ai.

- Hiệu lực của thương lượng, hòa giải: Thương lượng, hòa giải là các phương thức giải quyết tranh chấp trên cơ sở tự nguyện của các bên. Biên bản thỏa thuận, hòa giải không phải là một bản án nên việc thực hiện phương án thương lượng, hòa giải mà các bên đã đạt được không mang tính cưỡng chế. Đây là điểm làm hạn chế hiệu lực thi hành các kết quả thu được từ quá trình giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải. Về vấn đề này, pháp luật hiện nay vẫn còn bỏ ngỏ.

Khác nhau:

Sự khác nhau cơ bản của hai biện pháp này là sự tham gia của bên thứ ba vào quá trình giải quyết tranh chấp. Đối với thương lượng, các bên tham gia tranh chấp tự đàm phán với nhau để giải quyết. Đối với biện pháp hòa giải, có sự xuất hiện của người thứ ba trung lập tham gia vào quá trình đàm phán. Người thứ ba có thể hoặc không đưa ra ý kiến cá nhân của mình đối với vụ việc.

b. Phân biệt hòa giải và trọng tài

Giống nhau:

- *Thứ nhất*, cả hai phương thức giải quyết tranh chấp này đều được bắt nguồn từ sự thoả thuận của các bên trên cơ sở tự nguyện. Để đưa tranh chấp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra giải quyết bằng trọng tài hay bằng hòa giải thương mại thì các bên đều phải có sự thoả thuận.

- *Thứ hai*, cả hai phương thức này đều có sự hiện diện của bên thứ ba do các bên tranh chấp lựa chọn làm trung gian để trợ giúp các bên tìm kiếm giải pháp tối ưu nhằm loại trừ tranh chấp. Và đây có thể được coi là điểm giống nhau cơ bản giữa hai phương thức giải quyết tranh chấp này.

- *Thứ ba*, đó là điều kiện của bên thứ ba (trọng tài viên hoặc hòa giải viên). Người thứ ba phải hội đủ những phẩm chất nhất định như: có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; am hiểu pháp luật; có kinh nghiệm thực tiễn và đặc biệt là phải có sự độc lập, trung lập với các bên tranh chấp. Người thứ ba không thể có lợi ích liên quan hoặc xung đột với lợi ích của các bên tranh chấp.

Khác nhau:

Thứ nhất, điểm khác nhau cơ bản giữa hai phương thức này đó chính là vai trò của người thứ ba. Ở phương thức hoà giải thì vai trò của người thứ ba chỉ mang tính hỗ trợ, giúp đỡ các bên thoả thuận với nhau. Người thứ ba làm trung gian hoà giải không có quyền quyết định hay áp đặt bất cứ vấn đề gì nhằm ràng buộc các bên tranh chấp. Quyền quyết định cuối cùng vẫn thuộc về các bên tranh chấp khi họ thống nhất được ý chí với nhau về việc giải quyết vụ tranh chấp trên cơ sở hướng dẫn, trợ giúp của hòa giải viên. Còn ở phương thức trọng tài thì sau khi xem xét sự việc, trọng tài có quyền đưa ra phán quyết có giá trị cưỡng chế thi hành đối với các bên.

Thứ hai, về cơ chế giải quyết tranh chấp. Pháp luật hiện hành của Việt Nam chưa có quy định nào ràng buộc, chi phối đến cơ chế hoà giải ngoài các quy định có tính chất ghi nhận hoà giải là phương thức giải quyết tranh chấp được các bên tranh chấp ưu tiện lựa chọn để giải quyết tranh chấp phát sinh. Trong khi đó, cơ chế giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là sự kết hợp gữa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hai yếu tố thoả thuận và tài phán. Do đó, trọng tài thương mại đã được pháp điển hóa thành luật.

Thứ ba, quá trình tiến hành giải quyết tranh chấp. Quá trình hoà giải các bên tranh chấp không phải chịu sự chi phối bởi các quy định có tính khuôn mẫu, bắt buộc của pháp luật về thủ tục hoà giải. Quá trình giải quyết tranh chấp bằng trọng tài phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục cũng như các quy định khác như Luật Trọng tài thương mại 2010.

Thứ tư, về kết quả giải quyết tranh chấp. Kết quả hoà giải thành được thực thi hoàn toàn phụ thuộc vào sự tự nguyện của các bên tranh chấp mà không có bất kỳ cơ chế pháp lý nào bảo đảm thi hành những cam kết của các bên trong quá trình hoà giải. Trái lại, phán quyết của Trọng tài lại có hiệu lực ràng buộc các bên tranh chấp thực hiện.

1.1.5. Ưu và nhược điểm của hòa giải thương mại

a. Ưu điểm

Linh hoạt về thủ tục

Hòa giải có thể được tiến hành trong nhiều môi trường khác nhau, thủ tục có thể được thỏa thuận và điều chỉnh cho thích nghi. Tính linh hoạt đem lại lợi thế là các bên được bày tỏ ý kiến xem quá trình nào thì phù hợp với họ; cho phép có những điều chỉnh khi bản chất của tranh chấp và các bên tranh chấp đòi hỏi phải vậy; tránh khả năng về việc có những yêu cầu về thủ tục kỹ thuật quá phức tạp. Trong hòa giải thường không có quy định nào về chứng cứ và cũng không có quy định về kiểm chứng cũng như xem xét về mặt thủ tục. Tuy nhiên cũng có những giới hạn đối với tính linh hoạt của hoạt động hòa giải. Mặc dù hòa giải không phải là một quá trình cứng nhắc, nhưng khi các hòa giải viên hướng dẫn, các bên vẫn phải có sự thống nhất cao trong các giai đoạn khác nhau. Các hòa giải viên phải thực hiện một cách có hệ thống

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Văn bản pháp luật

1. *Bộ chính trị (2005), Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*
2. Quốc hội nước CHXHCNVN (1997), *Luật Thương mại*
3. Quốc hội nước CHXHCNVN (2005), *Bộ luật Dân sự.*
4. Quốc hội nước CHXHCNVN (2005), *Luật Thương mại*
5. Quốc hội nước CHXHCNVN (2005), *Luật Doanh nghiệp*
6. Quốc hội nước CHXHCNVN (2005), *Luật Đầu tư*
7. Quốc hội nước CHXHCNVN (2005), *Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế số 41/2005/QH11*
8. Quốc hội nước CHXHCNVN (2006), *Luật công nghệ thông tin*
9. Quốc hội nước CHXHCNVN (2006), *Luật chuyển giao công nghệ*
10. Quốc hội nước CHXHCNVN (2007), *Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa*
11. Quốc hội nước CHXHCNVN (2010), *Luật trọng tài thương mại*
12. Quốc hội nước CHXHCNVN (2010), *Luật bảo vệ người tiêu dùng*
13. *Quốc hội nước CHXHCNVN (2011), Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, sửa đổi bổ sung năm 2011*
14. Quốc hội nước CHXHCNVN (2012), *Bộ luật lao động*
15. Quốc hội nước CHXHCNVN (2013), *Hiến pháp nước CHXHCNVN*
16. Quốc hội nước CHXHCNVN (2013), *Luật Hòa giải ở cơ sở*
17. Quốc hội nước CHXHCNVN (2014), *Luật Đầu tư*
18. Quốc hội nước CHXHCNVN (2014), *Luật Doanh nghiệp*
19. Quốc hội nước CHXHCNVN (2015), *Bộ luật dân sự*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

20. *UNIDROIT (2004), Bộ nguyên tắc về hợp đồng thương mại quốc tế 2004, Nxb Tư pháp, Hà Nội.*

21. *Ủy ban Liên hợp quốc (1985), Luật mẫu của Ủy ban pháp luật thương mại*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

quốc tế của Liên hợp quốc về hòa giải thương mại quốc tế

22. *Ủy ban Liên hợp quốc (1985), Luật mẫu của Ủy ban pháp luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc về trọng tài thương mại*

23. *Ủy ban Liên hợp quốc (1985), Luật mẫu của Ủy ban pháp luật thương mại quốc tế của Liên hợp quốc về thương mại điện tử*

24. Viên (1980), *Công ước Viên*

Các tài liệu tham khảo khác

25. Ngô Huy Cương (2009), *Tự do ý chí trong pháp luật Việt Nam,* Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội

26. Ngô Huy Cương (2010), *Bàn về khái niệm và các điều kiện của chấp nhận giao kết hợp đồng theo Bộ luật dân sự 2005,* Tạp chí dân chủ và pháp luật số tháng 1/2010

27. Ngô Huy Cương (2013), *Tập bài giảng luật hợp đồng,* khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội

28. Ngô Huy Cương (2013), *Giáo trình Luật Thương mại phần chung và thương nhân,* Khoa luật đại học Quốc gia Hà Nội

29. Ngô Huy Cương (2013), *Bài tập tình huống, bản án,* Khoa luật Đại học Quốc gia Hà Nội

30. Đỗ Văn Đại (2011), *Luật hợp đồng Việt Nam, Bản án và bình luận bản án tập 1,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

31. Dương Quỳnh Hoa (2011), *Hòa giải - Một phương thức giải quyết tranh chấp thay thế,* Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số tháng 12/2011.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

32. Nguyễn Ngọc Lâm (2010), *Giải quyết tranh chấp hợp đồng thương mại quốc tế nhận dạng tranh chấp, biện pháp ngăn ngừa và phương pháp giải quyết,* Nxb Chính trị quốc gia.

33. Lưu Hương Ly (2011), *Hòa giải trong thương mại và phát triển phương thức hòa giải trong thương mại ở Việt Nam,* Tạp chí Nghiên cứu lập pháp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

số 10 tháng 5/2011

34. Phạm Duy Nghĩa (2010), *Giáo trình Luật Kinh tế,* Nxb Công an nhân dân
35. Hoàng Phê (1997), *Từ điển Tiếng Việt,* Nxb Đà Nẵng
36. F E A Sander và S B Goldberg (1994), *Giải tỏa nỗi lo không cần thiết: Cẩm nang hướng dẫn thân thiện với người lựa chọn ADR,* Nguyệt san Đàm phán 55
37. Trần Thị Thanh Tâm, *Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam khi tham gia AEC,* Tạp chí Tài chính kì 1, số tháng 4/2015.
38. Nguyễn Bích Thảo, *Thể chế hòa giải ở Singapore ,* Tạp chí dân chủ và pháp luật số chuyên đề về Thể chế hòa giải 9/2014.
39. Phan Thị Thanh Thủy (2016), *Giải quyết tranh chấp thương mại bằng hòa giải ở Việt Nam - Một số vấn đề pháp lý cần quan tâm,* Tạp chí Đại học quốc gia Hà Nội Legal Studies Vol 32 No.2
40. Lê Minh Tiến (2007), *Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN*, Tạp chí Luật học 9/2007.
41. Tòa án nhân dân (2013), *Tạp chí Tòa án nhân dân,* kỳ II tháng 02/2013 (số 4)
42. Tòa án nhân dân (2013), *Tạp chí Tòa án nhân dân,* kỳ II tháng 06/2013(số 11)
43. Trường Đại học Luật Hà Nội (2006), *Giáo trình Luật thương mại tập 2,* Nxb công an nhân dân
44. Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2012),*Giáo trình pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại,* Nxb Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam

Tiếng Anh

45. Nigel Broadbent (2009), *Alternative Dispute Resolution,* Legal information Management, 9, p 195-198

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

46. Rothenberg (1996), *R. Plain Language Dictionary of Law.*

47. Goon Jong Seng (2003), *Arbitration and Mediation in ASEAN: the law*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

and practice, p159 – 164.

48. West pub.co (1983), Black's law Dictionary. Pryan A. Gamer chủ biên (2004), *Black's Law Dictionary,* tái bản lần thứ 8, NXB West, Thomson.

Website

49. http://www.asianmediationassociation.org

50. http://philja.judiciary.gov.ph/

51. http://www.mediation.com.sg

52. Trang bổ trợ tư pháp - Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (http://www.moj.gov.vn/bttp)

53. Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao (http://www.mofa.gov.vn/vi/ctc_quocte)

54. Mở đường cho hòa giải thương mại (http://tintuc.vibonline.com.vn)

55. Cổng thông tin điện tử Vụ ASEAN - Bộ Ngoại giao (asean.mofa.gov.vn)

56. Hòa giải thương mại vẫn lạ với doanh nghiệp Việt (http://thoibaotaichinhvietnam.vn)

57. Phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc (http://www.viac.org)

58. Giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng: "Chuyên nghiệp hóa hoạt động hòa giải (moj.gov.vn)

59. Alessandra Sgubini, Mara Prieditis & Andrea Marighetto (2004), *Arbitration, Mediation and Conciliation: differences and similarities from an International and Italian business perspective (mediate.com)*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com